TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST
Ngày: 14/7/2022
V/v tranh chấp: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu
2. Ông Trần Thanh Quang

- ***Thư ký Tòa án:*** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ST

Trụ sở: Số 266-268 N, Phường 8, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: 95-97-99 V, phường T, quận N, Tp Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn T, ông Dương Tấn Đ, ông Hồ Thanh L (ông Lâm có mặt)

2. Bị đơn:

Bà Trần Thị Thuỳ D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, p. T, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 25/11/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST trình bày rằng: Ngân hàng TMCP ST với bà Trần Thị Thuỳ D đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1810700731 ngày 17/04/2018, cụ thể như sau:

Số tiền cho vay: 20.000.000 đồng

Thời hạn cho vay: 24 tháng (từ 17/4/2018 đến 17/4/2020)

Mục đích vay: Vay tiêu dùng

Lãi suất trong hạn: 20,4%/năm

Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn;

Dư nợ gốc còn tại là 15.002.000 đồng

Ngày trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 15 hàng tháng

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên phía bị đơn đã thanh toán được các kỳ trả nợ đến tháng 10 năm 2018, đến kỳ trả nợ vào ngày 15/11/2018 thì bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng, vì vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc và lãi suất của hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 25/11/2020 là 27.999.410 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc và lãi suất tính đến ngày 14/7/2022 là 31.553.357 Đồng (trong đó vốn gốc là 15.002.000 Đồng, lãi trong hạn 1.308.010 Đồng, lãi quá hạn 15.243.347 Đồng).

- Bị đơn vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng nên khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại Ô Môn. Loại tranh chấp này thuộc sự điều

chỉnh của Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án, tuy nhiên các đương sự không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số LD1810700731 ngày 17/04/2018, giấy nhận nợ ngày 17/4/2018 đã chứng minh được giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng, qua các tài liệu nguyên đơn cung cấp xác định được bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn kể từ ngày 15/11/2018. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc và lãi là phù hợp nên chấp nhận.

- *Về yêu cầu trả lãi suất:* Theo Mục 5 của hợp đồng tín dụng, giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Nhận thấy việc nguyên đơn áp dụng và tính lãi suất là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi suất phát sinh là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 344; 345 Bộ luật dân sự;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST

- Buộc bà Trần Thị Thuỳ D trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 14/7/2022 là 31.553.357 Đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 15/7/2022 theo Hợp đồng tín dụng số LD1810700731 ngày 17/04/2018 cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Bị đơn phải nộp 1.577.600 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 011456 ngày 07/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* ***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thanh Thái